TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:81/2024/HNGĐ-ST
Ngày:15/11/2024
"V/v Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn M;

Ông Lương Phi H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Ngọc P – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 304/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc**:** "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung sau khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Ú**, sinh năm 1978 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Lương Hữu Đ**, sinh năm 1967 – Có mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2024, nguyên đơn chị Lê Thị Ú trình bày: Chị Lê Thị Ú và anh Lương Hữu Đ do được mai mối và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn số 71, ngày 12 tháng 11 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã T (huyện B), nay là thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 người con chung tên:

- Lương Bảo V, sinh ngày 02/10/1999;
- Lương Mỹ H, sinh ngày 15/7/2004;
- Lương Đình Q, sinh ngày 01/9/2011.

Mâu thuẫn vợ chồng do cuộc sống kinh tế gặp nhiều khó khăn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Lê Thị Ú yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Bình Minh giải quyết các vấn đề sau:

+ Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ú yêu cầu ly hôn anh Lương Hữu Đ, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Về con chung: Chị Lê Thị Ú yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Đình Q, sinh ngày 01/9/2011. Chị Ú không yêu cầu anh Lương Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con;

Đối với con chung tên: Lương Bảo V, sinh ngày 02/10/1999 và Lương Mỹ H, sinh ngày 15/7/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản biên bản hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2024, anh Lương Hữu Đ trình bày: Anh Lương Hữu Đ và chị Lê Thị Ú được mai mối và tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn số 71, ngày 12 tháng 11 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã T (huyện B), thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 người con chung tên:

- Lương Bảo V, sinh ngày 02/10/1999;
- Lương Mỹ H, sinh ngày 15/7/2004;
- Lương Đình Q, sinh ngày 01/9/2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây do khó khăn về kinh tế dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm nhưng mâu thuẫn đó có xảy ra trong cuộc sống hôn nhân là bình thường không nghiêm trọng đến mức độ dẫn đến phải ly hôn. Nay chị Lê Thị Ú khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn thì anh Đ có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lương Hữu Đ không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ú và yêu cầu vợ chồng đoàn tụ để lo cho con chung tên Lương Đình Q, sinh ngày 01/9/2011 trưởng thành.

Đối với con chung tên: Lương Bảo V, sinh ngày 02/10/1999 và Lương Mỹ H, sinh ngày 15/7/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Nguyên đơn trình bày:* Do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Bình Minh giải quyết các vấn đề sau:

+ Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ú yêu cầu ly hôn anh Lương Hữu Đ, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Về con chung: Chị Lê Thị Ú yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Đình Q, sinh ngày 01/9/2011. Chị Ú không yêu cầu anh Lương Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con;

Đối với con chung tên: Lương Bảo V, sinh ngày 02/10/1999 và Lương Mỹ H, sinh ngày 15/7/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn trình bày:*

+ Về hôn nhân: Anh Lương Hữu Đ không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ú;

+ Về con chung: Đối với con chung tên Lương Đình Q, sinh ngày 01/9/2011, anh Đ yêu cầu vợ chồng đoàn tụ để lo cho con trưởng thành.

Đối với con chung tên: Lương Bảo V, sinh ngày 02/10/1999 và Lương Mỹ H, sinh ngày 15/7/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn hiện đang cư trú tại thị xã B, nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị Lê Thị Ú và anh Lương Hữu Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đã là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Trong cuộc sống hôn nhân của chị Lê Thị Ú và anh Lương Hữu Đ thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm sống và thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ú là phù hợp quy định tại khoản 1, Điều 9 và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Ú và anh Lương Hữu Đ có 03 người con chung tên:

- Lương Bảo V, sinh ngày 02/10/1999;
- Lương Mỹ H, sinh ngày 15/7/2004;
- Lương Đình Q, sinh ngày 01/9/2011.

Chị Lê Thị Ú yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Đình Q, sinh ngày 01/9/211, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên: Lương Bảo V, sinh ngày 02/10/1999 và Lương Mỹ H, sinh ngày 15/7/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Xét ý kiến của anh Đ yêu cầu vợ chồng đoàn tụ để trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Đình Q, sinh ngày 01/9/20011.

Xét ý kiến của bé Lương Đình Q nêu nguyện vọng được sống chung với chị Lê Thị Út .

Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, học hành của bé Lương Đình Q, sinh ngày 01/9/2011 nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho chị Ú trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lương Hữu Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương Hữu Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Đối với con chung tên: Lương Bảo V, sinh ngày 02/10/1999 và Lương Mỹ H, sinh ngày 15/7/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ú và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chị Lê Thị Ú là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Út .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ú được ly hôn với anh Lương Hữu Đ.

2. Về con chung: Giao bé Lương Đình Q, sinh ngày 01/9/2011 do chị Lê Thị Ú trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lương Hữu Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương Hữu Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Đối với con chung tên: Lương Bảo V, sinh ngày 02/10/1999 và Lương Mỹ H, sinh ngày 15/7/2004 đã trưởng thành và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Ú và anh Lương Hữu Đ không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ú phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Lê Thị Ú được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012976, ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Vậy chị Lê Thị Ú đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND TXBM: 01
- Chi cục THADS TXBM: 01
- Ủy ban nhân xã Thuận An: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

Nguyễn Thị Lệ T